

Số: 26 /KH-UBND

Đắk Nông, ngày 14 tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH
Công tác pháp chế năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Thực Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế (sau đây viết tắt là Nghị định số 55/2011/NĐ-CP), Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế (sau đây viết tắt là Nghị định số 56/2024/NĐ-CP), Thông tư số 01/2015/TT-BTP ngày 15/01/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về nghiệp vụ thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế (sau đây viết tắt là Thông tư số 01/2015/TT-BTP);

Để nâng cao hiệu quả công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Kế hoạch công tác pháp chế năm 2025 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tập trung nâng cao chất lượng công tác pháp chế và tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, Thông tư số 01/2015/TT-BTP.

2. Góp phần bảo đảm an toàn pháp lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức pháp chế, cá nhân làm công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Việc triển khai các lĩnh vực chuyên môn của công tác pháp chế phải bám sát các chương trình, kế hoạch công tác trọng tâm của UBND tỉnh, Bộ Tư pháp và Bộ, ngành chủ quản.

II. NỘI DUNG

Trên cơ sở Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, Nghị định số 56/2024/NĐ-CP, Thông tư số 01/2015/TT-BTP, các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ được giao thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Kiện toàn, tổ chức, sắp xếp tổ chức pháp chế, người làm công tác pháp chế; nâng cao năng lực đội ngũ những người làm công tác pháp chế

a) Chủ động, phối hợp Sở Nội vụ trong công tác xây dựng phương án, lộ trình để kiện toàn, tổ chức, sắp xếp tổ chức pháp chế, người làm công tác pháp chế theo quy định; xây dựng vị trí việc làm về công tác pháp chế. Rà soát tiêu

chuẩn người làm công tác pháp chế, bảo đảm theo quy định; bổ nhiệm ngạch pháp chế viên đối với công chức đủ điều kiện.

b) Phối hợp Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bảo đảm ngân sách và thực hiện chi chế độ hỗ trợ cho người làm công tác pháp chế theo quy định tại Nghị định số 56/2024/NĐ-CP.

2. Công tác pháp chế của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh

2.1. Công tác xây dựng pháp luật

a) Bám sát chủ trương, đường lối của Đảng và yêu cầu thực tiễn tại địa phương để chủ động đề xuất các lĩnh vực phải ưu tiên trong xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh theo những nội dung định hướng tại: Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật và các văn kiện của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, các Nghị quyết, chương trình, kế hoạch, chỉ thị, kết luận của Tỉnh ủy về từng lĩnh vực cụ thể.

b) Chủ động cập nhật các chính sách, văn bản mới của Trung ương, địa phương để triển khai thực hiện hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền kịp thời ban hành văn bản để điều chỉnh cho phù hợp, thống nhất, báo cáo kết quả tình hình cập nhật, triển khai thực hiện văn bản Trung ương hàng tháng về Sở Tư pháp để tổng hợp. Đồng thời, thường xuyên chủ động rà soát các văn bản pháp luật thuộc các lĩnh vực quản lý để đề xuất nội dung hoàn thiện hệ thống pháp luật tại địa phương, kịp thời đề xuất xử lý những nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập hoặc không phù hợp với tình hình thực tiễn nhằm phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường, bảo đảm an sinh xã hội, quyền con người, quyền công dân tại địa phương. Chú trọng việc tham mưu cấp có thẩm quyền thể chế hóa, hoàn thiện hệ thống pháp luật về tổ chức, bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực kiến tạo phát triển.

c) Thực hiện nghiêm Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành. Khi lập đề nghị xây dựng và chủ trì soạn thảo văn bản, phải bảo đảm tiến độ, chất lượng các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND tỉnh, UBND tỉnh liên quan đến lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị lập đề nghị.

d) Theo chức năng, nhiệm vụ góp ý có chất lượng, trách nhiệm các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND tỉnh, UBND tỉnh do cơ quan, đơn vị khác gửi lấy ý kiến; tổ chức lấy ý kiến các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo chỉ đạo của UBND tỉnh và Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

đ) Chủ động, phối hợp với Sở Tư pháp trong quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm 100% văn bản được xây dựng theo đúng quy trình, thủ tục theo quy định.

2.2. Công tác kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật

a) Tích cực phối hợp với Sở Tư pháp, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh trong công tác kiểm tra văn bản. Chủ động, kịp thời, thường xuyên triển khai các nhiệm vụ về rà soát văn bản theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 139 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; đồng thời, bám sát các nội dung theo kế hoạch hàng năm của UBND tỉnh về kiểm tra, rà soát và cập nhật văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

b) Chủ động triển khai nội dung về cộng tác viên kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản theo quy định tại Điều 176 Văn bản hợp nhất 200/VBHN-BTP ngày 22/01/2021 hợp nhất Nghị định hướng dẫn Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tư pháp ban hành nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát văn bản theo lĩnh vực quản lý chuyên môn của từng Sở, Ban, ngành.

c) Phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp trong việc thực hiện công tác kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản có liên quan đến lĩnh vực quản lý của đơn vị.

2.3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư và Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân.

b) Triển khai hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo kế hoạch hàng năm và các chương trình, kế hoạch giai đoạn, chuyên đề của UBND tỉnh. Trong đó, cần quan tâm triển khai các nội dung về truyền thông chính sách theo quy định tại Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027”; Kế hoạch số 439/KH-UBND của UBND tỉnh về triển khai, thực hiện Đề án "Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027" trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

c) Chú trọng phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị tại địa phương; các Luật được Quốc hội thông qua tại các kỳ họp trong năm 2024, năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan; các văn bản, chế độ, chính sách mới của Trung ương, địa phương có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

d) Đa dạng hóa, nhân rộng các mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; đẩy mạnh truyền thông chính sách pháp luật từ khâu xây dựng dự thảo để tạo sự đồng thuận xã hội. Đề cao vai trò, trách nhiệm của thành

viên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh và Báo cáo viên pháp luật của cơ quan, đơn vị trong công tác này.

2.4. Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật

a) Thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý theo các nội dung tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, Nghị định số 32/2020/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành, nhất là những vấn đề liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp; các kế hoạch hàng năm của UBND tỉnh và các Bộ, ngành liên quan về theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

b) Phối hợp với Sở Tư pháp tham gia hoặc tổ chức thực hiện công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật; tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật theo chuyên đề, địa bàn hoặc theo ngành, lĩnh vực trọng tâm.

c) Tổ chức thực hiện thống kê về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi, ngành lĩnh vực quản lý.

2.5. Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

a) Thực hiện các nội dung về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017, Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 - 2025 và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh và Bộ, ngành chủ quản có liên quan.

b) Các Sở, Ban, ngành phải có biện pháp, phân công trách nhiệm cụ thể cho tổ chức, đơn vị trực thuộc nhằm bảo đảm các kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư về pháp luật được tiếp nhận, xử lý kịp thời, đúng quy định pháp luật.

2.6. Công tác bồi thường nhà nước

Các Sở, Ban, ngành phối hợp với Sở Tư pháp trong việc tham mưu UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước theo quy định tại Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành (*Nghị định số ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; Thông tư số 04/2018/TT-BTP ngày 17/5/2018 của Bộ Tư pháp về việc ban hành một số biểu mẫu trong công tác bồi thường nhà nước...*); thực hiện tốt Quy chế phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước (*Quyết định số 1611/QĐ-UBND ngày 04/10/2022 của UBND tỉnh*), các kế hoạch và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về công tác bồi thường nhà nước.

2.7. Công tác tham mưu các vấn đề pháp lý và tham gia tố tụng

Các Sở, Ban, ngành thực hiện công tác tham mưu các vấn đề pháp lý và tham gia tố tụng theo quy định trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương và theo yêu cầu, chỉ đạo của UBND tỉnh (nếu có). Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành phải phát huy vai trò, trách nhiệm của công chức pháp chế tại cơ

quan, đơn vị trong công tác này (không được đùn đẩy, né tránh trách nhiệm đối với các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền).

3. Công tác pháp chế của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh

Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh chủ động triển khai công tác pháp chế theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 56/2024/NĐ-CP. Trong đó, chú trọng thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung hoặc góp ý nội quy, quy chế của đơn vị sự nghiệp công lập; kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức, hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Phổ biến, giáo dục pháp luật, nội quy, quy chế của đơn vị sự nghiệp công lập cho viên chức, người lao động.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện pháp luật, nội quy, quy chế của đơn vị.

- Tạo điều kiện cho đội ngũ viên chức làm công tác pháp chế tham dự các Hội nghị tập huấn kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp do Sở Tư pháp và các Sở, Ban, ngành tổ chức.

4. Công tác pháp chế của các doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND tỉnh

Các doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND tỉnh chủ động triển khai công tác pháp chế theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP (được sửa đổi bởi khoản 8 Điều 1 Nghị định 56/2024/NĐ-CP) và các văn bản khác có liên quan. Trong đó, chú trọng thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung hoặc góp ý điều lệ, nội quy, quy chế của doanh nghiệp; kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức quản lý, giải thể và hoạt động của doanh nghiệp; góp ý đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan, tổ chức xin ý kiến; tổng kết, đánh giá pháp luật liên quan đến tổ chức quản lý, giải thể và hoạt động của doanh nghiệp.

- Phổ biến, giáo dục pháp luật, điều lệ, nội quy, quy chế của doanh nghiệp cho người lao động.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện pháp luật, điều lệ, nội quy, quy chế của doanh nghiệp; tổng kết, đánh giá tình hình tuân thủ pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật của người lao động trong doanh nghiệp.

- Tạo điều kiện cho đội ngũ nhân viên, nhất là nhân viên phụ trách công tác pháp chế tham dự các Hội nghị tập huấn kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp do Sở Tư pháp và các Sở, Ban, ngành tổ chức.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

a) Chủ động tham mưu UBND tỉnh các biện pháp để nâng cao hiệu quả, chất lượng của đội ngũ công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh.

b) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này.

c) Thông qua các hình thức phù hợp để phối hợp, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện tốt công tác pháp chế như: Tập huấn, trao đổi, ban hành văn bản hướng dẫn...

d) Tổng hợp, tham mưu báo cáo kết quả công tác pháp chế tại địa phương theo quy định.

2. Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh

a) Xây dựng, ban hành Kế hoạch để triển khai các nội dung về công tác pháp chế tại cơ quan, đơn vị mình, gửi kết quả về Sở Tư pháp để tổng hợp, theo dõi, báo cáo UBND tỉnh theo quy định (*chậm nhất trong tháng 02/2025*).

b) Bảo đảm các điều kiện cần thiết cho công tác pháp chế theo quy định hiện hành và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 43/CT-TTg; kiện toàn tổ chức pháp chế, bố trí cán bộ pháp chế bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn, có phẩm chất năng lực để thực hiện tốt các nhiệm vụ của công tác pháp chế.

c) Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về việc xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của đơn vị mình và xem đây cũng là một trong những tiêu chí quan trọng để xem xét, đánh giá, xếp loại các đơn vị, thủ trưởng các đơn vị cuối năm.

Trên đây là Kế hoạch công tác pháp chế năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) để xem xét, chỉ đạo. /.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục công tác phía Nam, Bộ Tư pháp;
- Các Sở, Ban, ngành;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các DNNN thuộc UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCQT, NC (Đ).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tôn Thị Ngọc Hạnh